



Words and Idioms 144: Know One's Place, Last-ditch Effort

Mời quý vị theo dõi bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS của đài Tiếng Nói Hoa kỳ, do Huyền Trang và Jane Clark phụ trách.

TRANG: Huyền Trang và Jane Clark xin kính chào quý vị thính giả. Trong bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS hôm nay, chúng tôi xin giới thiệu cùng quý vị hai thành ngữ mới, một có từ PLACE nghĩa là chỗ hay vị trí, hay địa vị, và một có từ LAST nghĩa là cuối cùng. Chị Jane xin đọc thành ngữ thứ nhất.

JANE: The first idiom is KNOW ONE'S PLACE, KNOW ONE'S PLACE.

TRANG: KNOW ONE'S PLACE có nghĩa là cư xử theo đúng vị trí của mình, nhất là khi ở một vị trí thấp hơn người khác.

Cô Mary nói về cách cư xử của vài nhân viên tập sự trong văn phòng của cô như sau:

JANE: Last summer, we hired a few interns to help out in the office. At the end of their assignment they wrote a report to the department head about improvements they felt needed to be made! In my opinion, they should have KNOWN THEIR PLACE; they were in no position to be telling their boss how to run the office.

TRANG: Hồi mùa hè năm ngoái, chúng tôi thuê một vài nhân viên thực tập để giúp việc trong văn phòng. Sau khi làm xong việc, họ viết một bản phúc trình lên ông xếp, nêu lên những điều mà họ cho là cần phải cải tiến trong văn phòng. Theo tôi đáng lý ra họ phải biết vị trí của họ; họ không có quyền nói ông xếp họ phải điều hành văn phòng của ông như thế nào.

INTERN là người thực tập, IMPROVEMENT là cải tiến, và POSITION là vị trí. Bây giờ xin mời quý vị nghe lại thí dụ này.

JANE: Last summer, we hired a few interns to help out in the office. At the end of their assignment they wrote a report to the department head about improvements they felt needed to be made! In my opinion, they should have KNOWN THEIR PLACE; they were in no position to be telling their boss how to run the office.

TRANG: Nhiều người Mỹ thán phục bà Rosalyn Carter, phu nhân của cựu tổng thống Jimmy Carter. Tuy nhiên, cũng có người không đồng ý. Họ giải thích như sau:

JANE: During her years in the White House, Rosalyn Carter was not a traditional First Lady. She would often sit in on her husband's senior staff meetings and sometimes represented President Carter in discussions with world leaders. As a result, some voters criticized her for NOT

KNOWING HER PLACE.

TRANG: Trong những năm sống tại tòa Bạch Ốc, bà Rosalyn Carter không phải là một đệ nhất phu nhân theo truyền thống. Bà thường ngồi dự những buổi họp của ban nhân viên cao cấp của chồng bà, và đôi khi đại diện Tổng thống Carter trong các cuộc thảo luận với các lãnh tụ thế giới. Vì thế, một số cử tri chỉ trích bà là không biết địa vị của bà.

White House là tòa Bạch Ốc, hay Nhà Trắng, TRADITIONAL là theo truyền thống, TO REPRESENT là đại diện, và TO CRITICIZE là chỉ trích. Bây giờ chị Jane xin đọc lại thí dụ này.

JANE: During her years in the White House, Rosalyn Carter was not a traditional First Lady. She would often sit in on her husband's senior staff meetings and sometimes represented President Carter in discussions with world leaders. As a result, some voters criticized her for NOT KNOWING HER PLACE.

MUSIC BRIDGE

TRANG: Tiếp theo đây là thành ngữ thứ hai.

JANE: The second idiom is LAST-DITCH EFFORT, LAST-DITCH EFFORT.

TRANG: LAST-DITCH EFFORT có một từ mới là DITCH nghĩa là cái hào, cái rãnh hay cái mương. Thành ngữ này có nghĩa là nỗ lực cuối cùng để thành công sau nhiều lần thất bại. Nó xuất xứ từ giới quân sự, khi binh lính phải đào hào để làm tuyến phòng thủ cuối cùng.

Một phóng viên tại thể vận hội Olympic tường thuật về một vận động viên thể dục Mỹ như sau:

JANE: The Olympic gymnast had scored well on her floor exercises, but not enough to earn a medal. She knows she has one final opportunity, so she's making a LAST-DITCH EFFORT. If she doesn't succeed this time, she'll likely be too old to try again at the Games in four years.

TRANG: Cô vận động viên thể dục tại thể vận hội Olympic đã nhận được nhiều điểm tốt trong cuộc biểu diễn trên sàn, nhưng không đủ điểm để được một huy chương. Cô biết rằng cô có một cơ hội cuối cùng, vì thế cô cố gắng một lần chót. Nếu lần này cô không thắng thì chắc cô sẽ bị quá tuổi để dự thể vận hội kỳ tới trong bốn năm nữa.

GYMNAST là vận động viên thể dục, TO SCORE là ghi điểm thắng, và MEDAL là huy chương. Bây giờ xin mời quý vị nghe lại thí dụ này.

JANE: The Olympic gymnast had scored well on her floor exercises, but not enough to earn a medal. She knows she has one final opportunity, so she's making a LAST-DITCH EFFORT. If she doesn't succeed this time, she'll likely be too old to try again at the Games in four years.

TRANG: Mùa xuân ở Mỹ là mùa khởi đầu cho người Mỹ sửa soạn trồng hoa và rau cải trong vườn. Cô Julia nói về kinh nghiệm làm vườn của cô như sau:

JANE: I'd never had much luck in my garden. Everything I'd ever planted failed to grow. I was about to give up. But I thought I'd try one more time by choosing a different location. My

LAST-DITCH EFFORT made all the difference. Now I've got more tomatoes than I know what to do with.

TRANG: Tôi chưa bao giờ gặp may trong vườn nhà tôi. Tất cả những gì mà tôi trồng đều không mọc được. Tôi sắp sửa bỏ cuộc. Nhưng tôi nghĩ tôi sẽ cố gắng một lần nữa bằng cách chọn một chỗ đất khác. Nỗ lực cuối cùng của tôi đã thay đổi mọi việc. Giờ đây, tôi có nhiều cà chua đến độ tôi không biết làm gì cho hết.

LUCK là sự may mắn, TO GROW là mọc, và TO GIVE UP là từ bỏ, rút lui, đầu hàng. Bây giờ, chị Jane xin đọc lại thí dụ này.

JANE: I'd never had much luck in my garden. Everything I'd ever planted failed to grow. I was about to give up. But I thought I'd try one more time by choosing a different location. My LAST-DITCH EFFORT made all the difference. Now I've got more tomatoes than I know what to do with.

TRANG: Thí dụ vừa rồi đã kết thúc bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS hôm nay của đài Tiếng Nói Hoa kỳ. Như vậy là chúng ta vừa học được hai thành ngữ mới. Một là KNOW ONE'S PLACE nghĩa là cư xử theo đúng vị trí của mình, và hai là LAST-DITCH EFFORT nghĩa là cố gắng cuối cùng để thành công sau nhiều lần thất bại. Huyền Trang và Jane Clark xin kính chào quý vị thính giả, và xin hẹn gặp lại quý vị trong bài học kế tiếp.